TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2018/HS-PT
Ngày: 30 tháng 3 năm 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương;

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung;

Ông Đặng An Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 536/2017/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Lê Minh Đ về tội "Giết người" và tội "Hủy hoại tài sản". Do Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 205/2018/QĐXXPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018.

Bị cáo kháng cáo: Lê Minh Đ, sinh năm: 1991 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp NH A, xã NN, huyện PĐ, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê, thợ cửa sắt; Họ và tên cha: Lê Minh D; Họ và tên mẹ: Võ Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 24/3/2017 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Thanh T và Luật sư Châu Thanh B thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người bị hại: Phạm Ngọc Trang Đ1, sinh năm 1997 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Ông ĐDHPBH1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 160/161A NVQ, phường PT, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông ĐDHPBH2, sinh năm 1979.

- Bà ĐDHPBH3, sinh năm 1979.

Ông ĐDHPBH2 và bà ĐDHPBH2 cùng địa chỉ: 31/2 Khu vực YT, phường LB, quận CR, thành phố Cần Thơ.

(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh Đ và Phạm Ngọc Trang Đ1 không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013. Ngày 23/2/2017, Đ và Đ1 thuê phòng trọ số 6, tại số 694/47/19, khu vực 3, phường AB, quận CR, thành phố Cần Thơ. Cùng ở nhà trọ, ngoài Đ và Đ1, còn có Phạm Nguyễn Diễm Q (là chị họ của Đ1) và cháu Trần Tấn Kh (sinh năm 2011, là cháu của Đ1). Qua thời gian chung sống, nhận thấy không thể tiếp tục sống với Đ nên Đ1 đề nghị chia tay, đồng thời, Đ1 phát sinh tình cảm với Lê Hải Q là bạn cùng làm với Đ. Ban ngày thì Đức đi làm, tối về phòng trọ ngủ, còn Đ1 không có công việc. Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2017, Đ đến phòng trọ, lúc này Q ngủ trên gác, còn Đ1 và Kh1 ngủ bên dưới. Thấy Đ1 và Q1 nhắn tin qua lại với nhau, Đ1 cũng nhắn tin qua lại với Q1. Sau đó tất cả cùng ngủ.

Khoảng 2 giờ 50 phút ngày 21/3/2017, Đ1 thức dậy và nhìn thấy Đ1 nhắn tin cho Q nên ghen tức. Vì vậy, Đ1 lấy con dao Thái Lan, cán màu vàng, lưỡi kim loại màu trắng do Đ1 mang đến nhà trọ, rồi dùng tay trái bịt miệng, tay phải cầm dao đâm liên tục vào vùng cổ, ngực của Đ1. Đài vùng vẫy và van xin "Anh Đ1 ơi, đừng giết em" nhưng Đ1 vẫn tiếp tục đâm. Q1 đang ngủ trên gác nghe được nên thức dậy và sử dụng điện thoại kêu cứu, thấy vậy, Đ lên gác, tay vẫn cầm con dao kêu Q1 đưa điện thoại, sau đó Đ ném mạnh xuống sàn 2 lần và nói "Không được gọi cho ai nhe". Sau đó, Q đã thoát ra ngoài ban công và nhảy xuống đất kêu cứu, còn Đ quay trở xuống, cầm dao tự đâm vào người, rồi bật lửa đốt 2 xe môtô của Đ1 và Đ1. Nghe tiếng khóc la của Kh1, những người xung quanh đến phòng trọ để gọi mở cửa. Đ mở cửa, đẩy Kh ra ngoài, rồi đóng cửa lại. Thấy lửa cháy lớn, những người xung quanh phá cửa, rồi đưa Đ1 và Đ1 đến bệnh viện cứu chữa nhưng Đ1 đã tử vong.

Tại Kết luận giám định số 59/KL-PC54 ngày 31/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Phạm Ngọc Trang Đ1 tử vong do choáng mất máu cấp sau vết thương thủng động mạch thân cánh tay đầu bên trái do vật sắt nhọn gây ra, trên cơ địa có ngộ độc khí CO trong môi trường cháy. Tại Kết luận giám định số 267/KL-PC54 ngày 10/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu tàn than tro, màu đen trong túi niêm phong ký hiệu NS1, có tên Lê Minh Đ can tội giết người, gửi giám định, có tìm thấy thành phần xăng dầu.

Giá trị tài sản bị hủy hoại, hư hỏng do hành vi phạm tội của Đ gây ra, tổng cộng là 33.523.000 đồng, gồm: Giá trị còn lại xe mô tô Honda Airbled biển số 65C1-072.85 của Đ1 là 22.000.000 đồng và điện thoại di động hiệu Oppo của Quyên là 3.000.000 đồng; chi phí sửa chữa phòng trọ bị hư hỏng là 8.523.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 21/2017/HS-ST ngày 31/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm các tội "Giết người" và tội "Hủy hoại tài sản". Áp dụng các điểm i, n và q khoản 1, Điều 93; điểm b Khoản 2 Điều 143; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt Lê Minh Đ tử hình về tội "Giết người" và 03 năm tù về tội "Hủy hoại tài sản". Hình phạt chung là tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/9/2017, bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về tội "Giết người".

Tại phiên tòa, bị cáo Đ xác nhận Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử về tội "Giết người" là đúng. Sau khi thức dậy khoảng hơn 2 giờ sáng ngày 21/3/2017, thấy màn hình điện thoại của Đài sáng lên báo có tin nhắn, vì vậy bị cáo đã ghen tức và dùng dao Thái Lan đâm vào người Đ1 khi Đ1 đang trong tư thế ngủ, hai tay buông xuôi dọc theo người. Bị cáo lấy và đập điện thoại của Q1 nhằm mục đích không cho Q1 kêu mọi người cứu giúp, sau đó đã tự đâm vào người và đốt 2 xe máy để cùng chết với Đ1. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già yếu, gia đình đã tự nguyện khắc phục 10.000.000 đồng cho gia đình bị hại; bị cáo phạm tội do quá yêu bị hại; sau khi phạm tội rất hối hận và thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, tạo cơ hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

Luật sư Châu Thái B trình bày: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, Tòa án xét xử về tội giết người là đúng. Tuy nhiên, từ nhỏ bị cáo không được nuôi dưỡng, giáo dục đầy đủ; bị cáo phạm tội do bị kích động mạnh khi biết Đ1 có quan hệ với người khác; khi đốt xe, bị cáo đã đẩy cháu Kh ra ngoài của nhằm giảm thiệt hại về sinh mạng; gia đình khắc phục một phần thiệt hại. Việc Tòa án nhận định bị cáo có hành vi côn đồ là chưa chính xác vì bản tính Đ là hiền lành được mọi người xác nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Võ Thành B trình bày: Thống nhất với bản án sơ thẩm về tội danh và khung hình phạt xét xử bị cáo Đ về tội giết người. Tuy nhiên, trong số 19 vết thương trên cơ thể bị hại thì chỉ có 7 vết thương sâu, còn lại là sây sát. Hành vi của bị cáo là bột phát, không có căn cứ bị cáo mang dao đến phòng trọ nhằm mục đích giết người; bị cáo và Đ1 chung sống như vợ chồng, có tình cảm yêu thương thực sự nhưng khi biết Đ1 và Q nhắn tin với nhau thì bị cáo bị kích động mạnh, sau khi đâm Đ1 thì bị cáo đã có ý định cùng chết với bị hại thể hiện bằng việc tự đâm vào mình và đốt xe máy; bị cáo đã ăn năn hối cải và mong muốn được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được sống sửa chữa lỗi lầm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo dùng dao dâm liên tiếp vào vùng cổ, ngực của bị hại. Bị cáo đã ngăn cản không cho chị Q1 gọi điện thoại kêu cứu, đồng thời đốt

xe máy thể hiện ý chí phạm tội đến cùng. Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng, tại phiên tòa, bị cáo cũng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị cáo Đ kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 2 giờ 50 phút ngày 21/3/2017, Đ lấy con dao Thái Lan, cán màu vàng, lưỡi kim loại do Đ mang đến, dùng tay trái bịt miệng Đ1, tay phải cầm dao đâm liên tiếp vào vùng cổ, ngực của Đ1. Hậu quả làm bị hại Đ1 tử vong. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình tố tụng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đ đã phạm vào tội "Giết người" quy định tại Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác; làm mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương; gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên, giữa Đ và Đ1 không phải là vợ chồng nhưng chỉ vì ghen tuông không có căn cứ là chỉ thấy điện thoại của Đ1 sáng lên và nội dung tin nhắn không được coi là quá bức xúc đến mức không thể kìm nén được, thay vì chọn hướng giải quyết khác phù hợp thì Đ lại dùng dao đâm nhiều nhát vào các vùng trọng yếu của bị hại, trong tư thế bị hại đang ngủ, hoàn toàn không có khả năng tự vệ, chạy trốn, bỏ mặc cho cháu Kh kêu khóc khi bị cáo đâm bị hại. Hành vi trên thể hiện tính côn đồ, dã man bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng của người khác. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm điểm n, q khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cho rằng Đ phạm tội có tính chất man rợ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là chưa chính xác. Sau khi đâm Đ1, Đ đã ngăn cản không cho chị Q1 gọi diện cho người khác cứu giúp, đồng thời chốt cửa và tự đốt 2 xe máy trong phòng trọ, thể hiện ý thức phạm tội đến cùng nhằm tước đoạt sinh mạng của Đ1 nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Các tình tiết xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi lượng hình. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như nội dung trình bày của các Luật sư bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh Đ.

3. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm các tội "Giết người" và tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng các điểm i, n và q khoản 1, Điều 93; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Lê Minh Đ tử hình về tội "Giết người".

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 143; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 03 (Ba) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 tổng hợp hình phạt của 2 tội là tử hình.

Tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Minh Đ phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/3/2018).

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Lê Minh Đ có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ I – TANDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo (TTG t/d cho bị cáo);
- Lưu hồ sơ vụ án, 14b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Đức Phương